|  |  |
| --- | --- |
| BND TỈNH THANH HÓA  **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO**  **VÀ DU LỊCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SVHTTDL | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động trong xây dựng chính sách** **khuyến khích phát triển du phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2025 - 2030**

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá

**I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIẾN DU LỊCH**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thanh Hoá có đầy đủ các điều kiện, tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch. Có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, kết nối với các trung tâm du lịch lớn của khu vực và cả nước; điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, các bãi biển đẹp nên thơ, nhiều danh lam, thắng cảnh nổi tiếng, hệ sinh thái tự nhiên đa dạng, là vùng đất địa linh, nhân kiệt có truyền thống, lịch sử văn hóa lâu đời. Không chỉ được tạo hóa ưu ái, ban tặng nhiều cảnh quan thiên nhiên phong phú, độc đáo và hấp dẫn, nhiều di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc với các lễ hội dân gian, nghề thủ công và nghệ thuật truyền thống độc đáo, ẩm thực phong phú, Thanh Hoá còn sở hữu nhiều di sản văn hóa vật thể, với 856 di tích được xếp hạng, trong đó có 711 di tích cấp tỉnh, 139 di tích cấp quốc gia, 05 di tích cấp quốc gia đặc biệt và 01 di sản văn hoá thế giới.

Với những tiềm năng thế mạnh đó, trong những năm gần đây, tỉnh đã tập trung huy động nhiều nguồn lực phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng, nghỉ dưỡng, trải nghiệm các giá trị văn hóa. Du lịch của tỉnh có những bước tăng trưởng và phát triển cả về sản phẩm du lịch, số lượng khách và tổng thu du lịch. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân giai đoạn 2018 – 2023 đạt 10,1%/năm; tổng thu du lịch tăng bình quân 20,5%/năm. Năm 2023, Thanh Hoá đón được 12,485 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế là 616.200lượt khách), tổng thu du lịch đạt 24.505 tỷ đồng, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực khác, tạo sinh kế bền vững, xóa đói, giảm nghèo và tăng khá giả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa và làm thay đổi bộ mặt đô thị, nông thôn miền núi theo hướng tích cực.

Tuy nhiên trong thời gian tới, sự phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hoá đang đặt ra rất nhiều khó khăn, thách thức, đó là vấn đề cạnh tranh nội vùng, cạnh tranh giữa các vùng và khu vực trong nước, quốc tế đang diễn ra gay gắt trong việc thu hút khách du lịch quay trở lại; các nhu cầu, thị hiếu và xu hướng du lịch của khách du lịch đã thay đổi nhiều sau đại dịch; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; đại dịch Covid-19 vẫn còn chưa chấm dứt hoàn toàn, nhiều quốc gia chưa mở cửa hoặc mở cửa hạn chế đối với khách du lịch gây khó khăn cho sự phục hồi của hoạt động du lịch quốc tế.

Để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động du lịch của tỉnh trong thời gian tới cần thiết phải có những chính sách hỗ trợ kịp thời nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển du lịch của tỉnh đã đề ra, phù hợp với các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với các chương trình, kế hoạch và tình hình thực tế phát triển du lịch hiện nay của tỉnh.

**2. Những hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành du lịch tỉnh Thanh Hoá vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Chi tiêu bình quân, ngày lưu trú của khách du lịch còn thấp dẫn đến tổng thu du lịch chưa cao; kết cấu hạ tầng du lịch chưa đồng bộ; cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch quy mô còn nhỏ; sản phẩm, dịch vụ còn chưa đa dạng; chưa thu hút, tạo động lực cho nhiều nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực du lịch; còn thiếu nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch hiệu quả còn thấp, phát triển du lịch chủ yếu dựa trên khai thác những giá trị tài nguyên sẵn có, chưa nhiều đổi mới, sáng tạo, thiếu tính bền vững....

**3. Nguyên nhân hạn chế, khó khăn**

***3.1. Nguyên nhân chủ quan***

- Chưa xác định đúng mức vai trò, vị trí phát triển du lịch trong phát triển kinh tế xã hội của một số chính quyền địa phương. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước về du lịch chưa chặt chẽ.

- Còn thiếu các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển du lịch; đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch mà tỉnh có tiềm năng rất lớn như: du lịch sinh thái cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn, du lịch trang trại, gia trại, du lịch thể thao...

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ để phát triển du lịch còn thấp, nhất là kinh phí quảng bá, xúc tiến du lịch cả trong và ngoài nước.

- Quy mô các doanh nghiệp du lịch còn nhỏ, nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Việc chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên du lịch, phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững còn hạn chế.

***3.2. Nguyên nhân khách quan***

- Tình hình thiên tai, dịch bệnh trong thời gian qua, đặc biệt là đại dịch Coivid-19 đã tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân; làm đứt gãy các chuỗi cung ứng du lịch, dẫn đến nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, người dân mất việc làm, doanh thu giảm.

- Hoạt động du lịch chịu ảnh hưởng rất lớn bởi yếu tố mùa vụ, đặc biệt là hoạt động du lịch biển, rất khó để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có vòng đời dài, khả năng khai thác lâu, dẫn đến chưa hấp dẫn để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh du lịch lâu dài.

- Sự cạnh tranh thị trường của các trung tâm du lịch lớn của vùng lân cận và cả nước ngày càng gay gắt. Nhu cầu, thị hiếu của khách ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng dịch vụ.

**II. MỤC TIÊU CỦA CÁC CHÍNH SÁCH**

1. Xác định những nội dung cần hỗ trợ, đưa ra định mức cụ thể để hỗ trợ các hoạt động đầu tư phát triển du lịch phù hợp, đồng bộ phát huy hiệu quả tiềm năng lợi thế trong phát triển du lịch; đồng thời khắc phục được các bất cập, tồn tại như đã nêu ở trên, góp phần nhanh chóng phục hồi du lịch, nâng cao hiệu quả của các hoạt động du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trực tiếp tham gia phát triển du lịch và hưởng lợi từ du lịch.

3. Phấn đấu đến năm 2030, hỗ trợ cho khoảng 150 hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*gọi theo tiếng Anh là homestay)*; hỗ trợ khoảng 50 doanh nghiệp lữ hành đưa khách du lịch đến Thanh Hoá (*mỗi năm khoảng 10 doanh nghiệp, trong đó 08 doanh nghiệp đưa được 5.000 lượt khách nội địa/năm và 02 doanh nghiệp đưa 500 lượt khách quốc tế trở lên đến Thanh Hóa/năm)*; 40 doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí tham gia xúc tiến, quảng bá thương hiệu du lịch trong và ngoài nước (*mỗi năm dự kiến có 3 sự kiện trong nước được tổ chức, mời 05 doanh nghiệp tham gia/lần tổ chức; 01 cuộc xúc tiến du lịch nước ngoài, mời 03 doanh nghiệp tham gia)*; hỗ trợ 10 doanh nghiệp có chứng nhận giải thưởng nhãn xanh ASEAN.

**III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Hỗ trợ** **đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ kinh doanh** **dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê** *(gọi theo tiếng Anh là homestay).*

***1.1. Xác định những vấn đề bất cập***

Thanh Hóa là tỉnh có điều kiện về địa hình, tài nguyên phát triển loại hình du lịch sinh thái cộng đồng. Đây là sản phẩm du lịch mới, có sức hút đặc biệt với khách du lịch quốc tế; phát triển du lịch được coi là công cụ hiệu quả trong phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, đặc biệt là tại khu vực miền núi tỉnh Thanh Hoá. Tuy nhiên, hầu hết ở các khu vực có khả năng phát triển loại hình du lịch sinh thái cộng đồng có điều kiện kinh tế khó khăn, giao thông đi lại chưa thuận lợi, nhiều khu vực có tài nguyên có giá trị như: Pù Luông, Pù Hu, Xuân Liên – Cửa Đạt, Năng Cát – Lang Chánh, Cẩm Lương, Bến En – Như Thanh, Son Bá Mười – Bá Thước, Bản Khằm, Bo Cúng – Quan Sơn... việc tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê *(gọi theo tiếng Anh là homestay)* hoạt động mang nặng tính cá thể, chưa chú trọng nâng cao chất lượng toàn diện, chưa đáp ứng được nhu cầu lưu trú của khách du lịch, thiếu nguồn vốn để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, nhà ở, nhà vệ sinh, phòng cho khách thuê, mua sắm các trang thiết bị thiết yếu phục vụ du lịch, cải tạo cảnh quan…. Vì vậy, để thúc đẩy phát triển bền vững loại hình du lịch sinh thái cộng đồng cần có giải pháp chính sách hỗ trợ cho người dân tham gia hoạt động du lịch, tạo sinh kế và lợi ích lâu dài cộng đồng dân cư.

***1.2. Mục tiêu của chính sách:***Nhằm khuyến khích các hộ gia đình/cá nhân tăng cường đầu tư hoàn thiện hoàn thiện nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê *(gọi theo tiếng Anh là homestay).*

***1.3. Cơ sở đề xuất***

*a) Cơ sở pháp lý*

*- Căn cứ Điều 5 Luật Du lịch năm 2017 quy định: “Nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới có tác động tích cực tới môi trường, thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư; đầu tư phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa và sản phẩm du lịch đặc thù khác”;*

- Căn Điều 15 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc quy định: *“Tập trung hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái; hỗ trợ quảng bá, đa dạng hóa các loại hình, các sản phẩm du lịch, khai thác hợp lý các tiềm năng, danh lam thắng cảnh, phát triển du lịch”;*

- Căn cứ Điều 12 Thông tư 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc quy định: *“Ưu tiên hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch các vùng dân tộc thiểu số; nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng dân tộc thiểu số; phát triển mô hình du lịch miền núi có sự tham gia của cộng đồng các dân tộc thiểu số”; “ Hỗ trợ phát triển du lịch theo mô hình bền vững, có trách nhiệm, bảo đảm cộng đồng vùng dân tộc thiểu số có quyền tham gia và hưởng lợi từ hoạt động du lịch”*; “*Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư vào điểm du lịch và các bản, làng theo mô hình du lịch cộng đồng, ưu tiên dự án hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ”; “Ưu tiên hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các bản, làng của đồng bào dân tộc thiểu số theo mô hình lưu trú tại nhà dân (homestay); khai thác, phát huy văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch; hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới đời sống, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số”.*

*b) Cơ sở thực tiễn*

*-* Theo kết quả điều tra tại 27 huyện/thị xã, thành phốhiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 200 hộ gia đình/cá nhân kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay), trong đó có 70%/ tổng số cơ sở có quy mô đón và phục vụ cùng một lúc từ 10 khách. Hầu hết các cá nhân/hộ kinh doanh dịch vụ (gọi theo tiếng Anh là homestay) đề xuất cần có chính sách hỗ trợ đầu tư mới hoặc nâng cấp cải tạo nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, qua đó giúp nâng cao chất lượng dịch vụ homestay, gia tăng lượng khách và hiệu quả kinh tế cho dân cư các điểm đến du lịch cộng đồng.

Tham khảo một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch ở một số địa phương trong nước như: Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030, trong đó quy định: Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại điểm du lịch cộng đồng là 100 đồng/nhà; Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, trong đó quy định: Hỗ trợ một lần cho các hộ dân làm homestay kinh phí cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh, tối đa không quá 30 triệu đồng/hộ dân; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Ninh Thuận Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 – 2025, trong đó quy định: Hỗ trợ 50% tổng giá trị dự toán xây dựng công trình nhà vệ sinh. Tối đa 20 triệu đồng/nhà vệ sinh; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Sóc Trăng Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 – 2025, trong đó quy định: Hỗ trợ các tổ chức, kinh doanh du lịch cộng đồng xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại điểm du lịch cộng đồng là 100 triệu đồng/nhà; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, trong đó quy định: Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ mua sắm trang thiết bị nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tổng cục Du lịch (nay gọi là Cục Du lịch Quốc Gia Việt Nam); Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, trong đó quy định: Hỗ trợ tối đa 70% tổng dự toán kinh phí xây dựng mới nhà vệ sinh và không quá 50 triệu đồng/hộ; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó quy định: Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng với diện tích tối thiểu 30m2: 50% giá trị công trình, tối đa không quá 100 triệu đồng/điểm du lịch; Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang, trong đó quy định: Hỗ trợ xây mới hoặc nâng cấp cải tạo nhà vệ sinh đạt chuẩn tại các khu, điểm du lịch tối đa không quá 60 triệu đồng/nhà; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trong đó quy định: hỗ trợ nâng cấp hoặc xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch: 60 triệu đồng/khu, 40 triệu đồng/điểm.

Từ những nghiên cứu nêu trên, việc đề xuất giải pháp chính sách: *“Hỗ trợ 50 triệu đồng/homestay đầu tư xây dựng mới nhà vệ sinh; 20 triệu đồng/homestay nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh đáp ứng các tiêu chí theo quy định”* là cần thiết, có cơ sở pháp lý và thực tiễn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Dự kiến đến năm 2030, hỗ trợ khoảng 150 hộ gia đình, cá nhân kinh doanh dịch vụ nhà ở cho khách du lịch thuê (*gọi theo tiến Anh là homestay)* xây mới, nâng cấp cải tạo nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phụ vụ khách du lịch.

***1.4. Đánh giá tác động của chính sách***

*a) Tác động về kinh tế*: Thực hiện được chính sách trên sẽ khuyến khích các hộ kinh/cá nhân kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê đẩy mạnh đầu tư, mở rộng, nâng cấp sản phẩm, dịch vụ của mình. Thu hút nhiều du khách đến, gia tăng các giá trị du lịch giúp tăng thu cho ngân sách, tăng thu cho người dân cộng đồng dân cư các điểm đến du lịch sinh thái cộng đồng.

*b) Tác động về mặt xã hội*: Giúp tạo nên sinh kế bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần người dân, mở rộng quan hệ xã hội của cộng đồng được mở rộng, tiếp thu chọn lọc các giá trị xã hội mà du lịch mang lại.

*c) Tác động về mặt giới*: Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

*d) Tác động thủ tục hành chính*: Có đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật*: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, không dẫn đến tác động ngược đối với hệ thống pháp luật.

**2.** **Hỗ trợ hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành đưa khách du lịch đến tỉnh Thanh Hoá**

***2.1. Xác định những vấn đề bất cập:*** Đại dịch COVID-19 tác động hết sức tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lữ hành nói riêng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 79 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, hầu hết các doanh nghiệp này quy mô còn nhỏ, chưa gây dựng được thương hiệu quốc gia và quốc tế. Hoạt động chủ yếu của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành là tổ chức cho khách trong tỉnh đi tham quan du lịch ở các tỉnh trong nước và quốc tế, rất ít các doanh nghiệp là đầu mối đón khách du lịch ngoài tỉnh đến Thanh Hoá. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của dịch COVID-19, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành tăng cường thu hút khách du lịch đến tỉnh Thanh Hoá, thiết lập các chuỗi cung ứng dịch vụ, việc nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách du lịch đến tỉnh Thanh Hoá là rất cần thiết, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hoá đón được 21.500.000 lượt khách, tổng thu du lịch ước đạt 94.200 tỷ đồng.

***2.2. Mục tiêu của chính sách:*** Khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành tổ chức đưa khách du lịch đến Thanh Hoá, qua đó tạo sự gia tăng về khách và tổng thu du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch địa phương.

***2.3. Cơ sở đề xuất:***

*a) Cơ sở pháp lý:*

- Căn cứ Điều 5 Luật Du lịch năm 2017, trong đó quy định: *“Nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động xúc tiến du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, địa phương”.*

- Căn cứ Chương trình số: 4698/BVHTTDL-TCDL ngày 16/12/2021 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phát động du lịch nội địathích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, trong đó quy định: *“Các sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Du lịch tham mưu cho UBND cấp tỉnh có phương án cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp sớm đưa khách đến địa phương theo các chương trình tour trọn gói. Có chính sách hỗ trợ, miễn, giảm phí, lệ phí tham quan tại các di tích, điểm tham quan, bảo tàng, điểm du lịch do địa phương quản lý, góp phần giảm giá thành, tăng hấp dẫn các gói kích cầu du lịch”.*

*b) Cơ sở thực tiễn:* Hiện nay đa phần các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn tỉnh đều có quy mô nhỏ, thương hiệu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế, cộng thêm đứt gãy chuỗi cung ứng du lịch do ảnh hưởng của dịch covid trong thời gian vừa qua, dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn khách, tìm kiếm thị trường, đặc biệt là nguồn cung khách từ các đối tác, doanh nghiệp đưa khách đến Thanh Hoá.Từ những yêu cầu thực tế nêu trên, tham khảo, vận dụng các quy định của pháp luật liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nói chung và những quy định hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nói riêng, việc đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến Thanh Hoá trong bối cảnh bình thường mới, góp phần khôi phục và gia tăng lượng khách du lịch đến Thanh Hoá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu cho du lịch Thanh Hoá là rất cần thiết.

Giải pháp chính sách dự kiến hỗ trợ 100 triệu đồng/năm cho các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh đưa tối thiểu 5.000 lượt khách du lịch nội địa/năm hoặc tối thiểu 500 lượt khách du lịch quốc tế/năm đến lưu trú tại các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh (mức hộ trợ không quá 5 lần/năm và không vượt quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp).

***2.4. Đánh giá tác động của chính sách***

*a) Tác động về kinh tế:* Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách đến Thanh Hoá sẽ kích thích khôi phục và mở rộng các nguồn cung thị trường khách cho tỉnh, gia tăng thu nhập cho các doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn, tạo việc làm, tăng thu cho ngân sách địa phương; xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hoá ngày càng đậm nét hơn cả trong và ngoài nước.

*b) Tác động về xã hội:* Tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho lực lượng lao động địa phương, đảm bảo anh sinh xã hội, mở rộng giao lưu, nâng cao dân trí.

*c) Tác động về giới: Chính sách này giúp thực hiện quyền bình đẳng giới, không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.*

*d) Tác động thủ tục hành chính: Có đánh giá tác động của thủ tục hành chính.*

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định và không làm ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật nhà nước.*

**3. Hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch trong và ngoài nước**

***3.1. Xác định những vấn đề bất cập:*** Công tác tuyên truyền, xúc tiến du lịch là hoạt động cần được thực hiện thường xuyên liên tục, nội dung, hình thức không ngừng được đổi mới nhằm đưa hình ảnh du lịch của tỉnh đến với đông đảo du khách, các doanh nghiệp và nhà đầu tư du lịch. Tuy nhiên, nhìn chung công tác công tác xúc tiến, quảng bá du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, chuyên nghiệp, bài bản do kinh phí còn hạn chế, các doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác quảng bá hình ảnh của đơn vị mình, hình thức xúc tiến quảng bá còn chưa đa dạng, sự phối hợp với các quan quản lý, các cấp chính quyền địa phương trong quảng bá hình ảnh du lịch chung còn hạn chế...Vì vậy, việc tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá là hết sức quan trọng, không chỉ thu hút khách du lịch mà còn thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp liên kết đưa khách đến, nhận thức của cộng đồng được nâng cao.

***3.2. Mục tiêu của chính sách:*** Thu hút đầu tư du lịch, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, đặc biệt là khách có có khả năng chi trả cao; hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch từng bước được thực hiện một cách chủ động, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn; tạo cơ hội cho các doanh nghiệp du lịch mở rộng thị trường liên kết phát triển du lịch.

***3.3. Cơ sở đề xuất***

*a) Cơ sở pháp lý*

- Căn cứ Điều 5 Luật Du lịch năm 2017, trong đó quy định: *“Nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, địa phương; “Ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại phục vụ quản lý và phát triển du lịch”;*

- Vận dụng Điều 3. Chi xúc tiến, quảng bá của Thông tư 12/2022/TT-BTC ngày 22/5/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, trong đó có nội dung chi hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia quảng bá xúc tiến hình ảnh du lịch Việt Nam; tham dự hội chợ quốc tế; phát triển marketing điện tử phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch; tổ chức sản xuất ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch; xây dựng, phát triển, truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam.

*b) Cơ sở thực tiễn*

Thời gian qua, tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ quảng bá, xúc tiến du lịch như: Thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh Thanh Hoá trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, tổ chức các sự kiện, tham gia các hội nghị chuyên ngành du lịch... Tuy nhiên, mức độ tham gia của các doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch Covid-19 thời gian qua.

Qua nghiên cứu chi phí thực tế chi cho các cuộc xúc tiến du lịch của tỉnh, kinh phí thuê gian hàng tại các thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... từ 15 đến 30 triệu đồng/gian hàng và nắm thông tin từ Tổng cục Du lịch về tổ chức các cuộc xúc tiến du lịch ở nước kinh phí thuê và thiết kế gian hàng khoảng 60 – 80 triệu đồng/gian hàng/5m2, giá vé máy bay khứ hồi đi Châu Âu khoảng 50 triệu đồng/người, giá vé máy bay khứ hồi đi Châu Á khoảng 12 triệu đồng/người. Tổng kinh phí vé máy bay khứ và thuê gian hàng xúc tiến nước ngoài giao động từ 80 triệu đồng (khu vực Châu Á) đến **150** triệu đồng (khu vực Châu Âu).

Tham khảo một số chính sách của các tỉnh trong cả nước như: Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 – 2030, trong đó quy định: Hỗ trợ 20% chi phí tham gia chương trình xúc tiến du lịch nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến trong nước, không quá 50 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến tại các nước thuộc khu vực Châu Á, không quá 100 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch tại các nước ngoài khu vực Châu Á; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Ninh Thuận về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 – 2025, trong đó quy định: Hỗ trợ 50% kinh phí tham gia xúc tiến quảng bá du lịch, tối đa không quá 50 triệu đồng/lần/gian hàng; Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của HĐND tỉnh Bình Định về Quy định chính sách hỗ trợ phát các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong và ngoài nước, trong đó quy định: Hỗ trợ tối đa 150 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia hội chợ, triển lãm nước ngoài, 10 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia hội chợ, triển lãm trong tỉnh, 30 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia hội trợ, triển lãm ngoài tỉnh; Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo, trong đó quy định: Hỗ trợ kinh phí tổ chức, tham gia 02-03 cuộc/năm sự kiện xúc tiến, quảng bá trong nước và 01 - 02 cuộc/năm sự kiện xúc tiến, quảng bá quốc tế để thu hút nhà đầu tư, khách du lịch đến tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về chính hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030, trong đó quy định: Hỗ trợ 50%/chi phí thuê mặt bằng, tổ chức gian hàng tham gia hoạt động triển lãm, hội chợ du lịch, nhưng tối đa không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp, tổ chức/năm; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó quy định: Hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia chương trình quảng bá, xúc tiến, giới thiệu sản phẩm du lịch trong và ngoài tỉnh: 15 triệu đồng/đơn vị/lần tham gia).

Từ những căn cứ nêu trên, để tăng cường huy động sự tham gia của các doanh nghiệp lớn, có uy tín của tỉnh tham gia quảng bá, xúc tiến du lịch. Việc đề xuất giải pháp chính sách: “*Hỗ trợ kinh phí thuê gian hàng 20 triệu đồng/doanh nghiệp/sự kiện tại các thành phố trực thuộc Trung ương, 10 triệu đồng/doanh nghiệp/sự kiện ở các tỉnh, thành phố còn lại. Hỗ trợ 70% kinh phí thuê gian hàng và 70% tiền vé máy bay khứ hồi cho doanh nghiệp tham gia sự kiện nước ngoài”* là cần thiết và phù hợp với mức hỗ trợ chung của các tỉnh/thành phố trong nước và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

***3.4. Đánh giá tác động chính sách***

*a) Tác động về kinh tế:* Thu hút nhiều hơn khách du lịch, qua đó tăng thu nhập cho cộng đồng, người dân và doanh nghiệp. Hình ảnh du lịch, văn hóa, lịch sử của tỉnh được tuyên truyền rộng rãi qua nhiều địa phương, khu vực…

*b) Tác động về mặt xã hội:* Người dân và doanh nghiệp được thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức về du lịch, đưa hình cảnh đất và người Thanh Hoá đến đông đảo khách du lịch.

*c) Tác động về mặt giới:* Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

*d) Tác động thủ tục hành chính*: Có đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật*: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, không tác động ngược đối với hệ thống pháp luật.

**4. Hỗ trợ phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững**

***4.1. Xác định những vấn đề bất cập:*** Phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững đang là mục tiêu và xu hướng tiêu dùng phổ biến trong tương lai. Tuy nhiên vấn đề này vẫn chưa được các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh quan tâm chú trọng. Vì vậy, việc khuyến khích phát triển du lịch xanh, trong các doanh nghiệp nghiệp là cần thiết, qua đó góp gia tăng giá trị du lịch, phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

***4.2. Mục tiêu chính sách:*** Khuyến khích cả tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch xanh, du lịch thân thiện với môi trường và được cấp chứng nhận giải thưởng Du lịch ASEAN, góp phần quảng bá và tôn vinh các điểm đến, các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch; thúc đẩy phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh.

***4.3. Cơ sở đề xuất***

*a) Cơ sở pháp lý*

- Căn cứ Điều 5 Luật Du lịch năm 2017, trong đó quy định: *“Nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí cho đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới có tác động tích cực tới môi trường, thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư”.*

- Căn cứ vào khoản 2 điều 145 mục 5 Luật bảo vệ môi trường năm 2022, trong đó quy định*: “Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Mục 2 Chương này”.*

*-* Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch, Du lịch cộng đồng, Khách sạn xanh, Nhà ở có phòng cho thuê, Địa điểm tổ chức MICE, Nhà vệ sinh công cộng, Dịch vụ spa ASEAN - Jakarta: Ban Thư Ký ASEAN, tháng 1 năm 2016

*b) Cơ sở thực tiễn*

Đại dịch covid - 19 đã thay đổi cấu trúc xã hội và thói quen của người dân, nhưng cũng tạo ra xu hướng mới trong du lịch. Đó là du lịch xanh, du lịch bền vững. Đây cũng là cơ hội để tỉnh Thanh Hoá trở thành điểm đến được lựa chọn hàng đầu, điểm đến trải nghiệm hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xác định mục tiêu *“Phát triển du lịch “xanh”, gắn hoạt động du lịch với gìn giữ và phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khẳng định môi trường du lịch là yếu tố quan trọng, đảm bảo chất lượng và giá trị sản phẩm du lịch, thương hiệu du lịch”.*

Tham khảo một số chính sách về bảo vệ môi trường tự nhiên trong hoạt động du lịch của cả nước như:Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, trong đó quy định: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: mức hỗ trợ 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tối đa 500 triệu đồng/điểm du lịch; Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang, trong đó quy định: Hỗ trợ đầu tư mới hoặc nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý chất thải rắn đạt tiêu chuẩn, được cơ quan chức năng thẩm định tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án.

Từ những phân tích và tham khảo một số chính sách nêu trên, để tranh thủ cơ hội về xu thế du lịch trong thời gian tới, qua đó thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tận dụng tối đa lợi thế tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan sinh thái của tỉnh. Việc đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ 100 triệu đồng/Doanh nghiệp có chứng nhận giải thưởng Nhãn xanh ASEAN là cần thiết, qua đó thúc đẩy phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh, phù hợp với xu thế hội nhập du lịch của khu vực và quốc tế.

***4.4. Đánh giá tác động chính sách***

*a) Tác động về kinh tế:* Gia tăng giá trị sản phẩm, dịch vụ du lịch, số lượng khách; tăng thu nhập cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển du lịch bền vững du lịch trên địa bàn tỉnh.

*b) Tác động về mặt xã hội:* Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp trong phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững.

*c) Tác động về mặt giới:* Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

*d) Tác động thủ tục hành chính*: Có đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật*: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, không tác động ngược đối với hệ thống pháp luật.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Uỷ ban Nhân dân tỉnh là cơ quan chịu tránh nhiệm tổ chức thi hành chính sách; Hội đồng Nhân dân tỉnh giám sát và đánh giá thi hành Nghị quyết*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Các phòng, đơn vị thuộc Sở;  - Tổ soạn thảo NQ;  - Lưu: VT, QH,PTTNDL. | **GIÁM ĐỐC**  **Phạm Nguyên Hồng** |